

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Nhân; Nghề nghiệp: Giáo viên về hưu.

2. Bà Trịnh Thị Hạnh; Nghề nghiệp Cán bộ hội phụ nữ xã.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Quy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Hội T xét xử Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá; Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/HSST ngày 04 tháng 02 năm 2021, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Cao Xuân C, sinh ngày 12/02/ 2004; Tên gọi khác: Nguyễn Tùng Dương; Tại: Xã TP, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã TP, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân Hạnh và bà Trần Thị K; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Bị tạm giữ 09 ngày từ ngày 23/11/2020 đến ngày 02/12/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình Q, sinh ngày 01/6/2002; Tại: Xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Kiên và bà Lê Thị Vê; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 24/11/2020 đến ngày 03/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Quản Trung Đ, sinh năm 1999; Tại: Xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Qx, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Quản Trung Lưu và bà Đặng Thị Thêu; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ

ngày 23/11/2020 đến ngày 01/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Văn T, sinh ngày 14/9/2002; Tại: Xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Qx, xã TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Sót và bà Đặng Thị Phương; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 23/11/2020 đến ngày 02/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Văn L, sinh năm 2001; Tại: Xã Thiệu Tiến, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Quan Trung 3, xã Thiệu Tiến, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Tùy và bà Cao Thị Hà; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 24/11/2020 đến ngày 03/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Văn T1, sinh năm 1999; Tại: Xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Nguyên Thịnh, xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Ngay và bà Nguyễn Thị Hà; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam: Bị tạm giữ ngày từ ngày 02/12/2020 đến ngày 04/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1993; Tại: Xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã TV, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Sáu và bà Lê Thị Thanh; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 02/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma T1y; Hiện bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2020 tại trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh Thanh Hóa về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma T1y ngày 18/12/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Xuân C: Bà Hoàng Thị Thủy – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa;

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo:** Bà Trần Thị K(Là mẹ bị cáo), sinh năm 1979; Trú tại: Thôn 1, xã TP, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa;

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn Nguyên Thịnh, xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

- Chị Bùi Thị C, sinh năm 2002; Trú tại: Xóm Kho, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Trần Văn G, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn Trung Sơn, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Khắc V, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn Phúc Triền 2, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Ngô Duy T, sinh năm 1962; Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 22/11/2020, Cao Xuân C sinh ngày 12/02/2004 ở xã TP, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa rủ Hoàng Văn L sinh ngày 07/2/2001 ở xã Thiệu Tiến, huyện TH xuống thị trấn TH chơi, C chở L bằng xe mô tô của L xuống thị trấn TH thì gặp Ngô Văn T1 sinh ngày 19/9/1999 ở xã TN, huyện TH, Nguyễn Minh T sinh ngày 27/2/1986 ở xã TN, huyện TH, Quân Trung Đ sinh ngày 10/8/1999 và Đặng Văn T sinh ngày 14/9/2002 cùng ở xã TH, huyện TH; C đã rủ mọi người đi uống rượu tại quán Thành Nướng ở cuối thị trấn TH giáp với xã Thiệu Phú. Trong quá trình ngồi uống rượu C đã nói "Hôm nay có đi họp cán bộ không" mọi người ngồi đó hiểu ý của câu nói này là đi mua ma T1y về cùng nhau sử dụng. Những người ngồi với C không có phản ứng gì, chỉ có T nói "Bỏ đi mà làm người". Sau đó mọi người nói sang chuyện khác, không nói gì đến việc mua ma T1y về sử dụng nữa. Một lúc sau Nguyễn Đình Q sinh ngày 01/6/2002 ở xã TV, huyện TH đến quán Thành Nướng mua cháo, gặp hội C đang ngồi uống rượu, Q có chào hỏi nh1 không tham gia uống rượu mà mua cháo mang về, trước khi Q về Đ có hẹn Q tí nữa đến quán trà chanh Bụi Phố ở thị trấn TH uống nước. Sau khi uống rượu xong C, Đ, T, L, T sang quán trà Chanh uống nước được khoảng 10 phút thì Q đến ngồi uống nước cùng. Tại đây, C chủ động bàn bạc với Q về việc sử dụng ma T1y đá, tiếp đó C, Q và Đ chủ động đi ra vị trí bên ngoài bàn uống nước về phía giáp đường Q lộ 45 bàn bạc về góp tiền mua ma T1y. Sau khi cả ba đồng ý thống nhất mua ma T1y về sử dụng thì Đ vào hỏi vay tiền của T, T đã đưa cho Đ vay 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng). Trong thời gian Đ vào lấy tiền thì Q cũng ra ngoài chỗ C đứng, Đ đã đưa cho Q 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) và đưa cho C 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) góp tiền để mua ma T1y. C vào hỏi vay L 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), L lấy tiền ở ốp điện thoại ra đưa cho C vay 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), Sau khi vay được tiền C đưa cho Q 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tổng số tiền Đ, C đưa cho Q là 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng). Q đã dùng điện thoại của mình gắn thẻ sim 0325276069 gọi cho Nguyễn Văn H1 sinh năm 1993 ở xã TV, TH hỏi mua ma T1y đá. H1 đồng ý bán ma T1y cho Q và nói với Q là mua một bình ga mi ni mang xuống nhà ở xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn để H1 làm công (ống thủy tinh dùng để sử dụng ma T1y đá). Q đã đưa cho C 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng)

bảo C đi mua bình ga mi ni. C đã cùng với T đi mua bình ga mi ni nH1 không mua được nên quay về đến ngã Ba Chè, thị trấn TH thì gặp T chở T1, Đ chở Q và L đi về hướng xã Đông Thanh nên C và T đã quay đầu xe đi cùng xuống đến xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn thì dừng xe vào một nhà bên phải đường Q lộ 45 gặp Nguyễn Văn H1, Trần Văn Giang và Bùi Thị Chúc. Q nói là không mua được bình ga, H1 nói Trần Văn Giang dẫn C đi mua bình ga, Giang đã dẫn C đến nhà Chung Hai ở thị trấn TH để mua bình ga với giá 10.000đ (Mười nghìn đồng). Một lúc sau C mang bình ga về đưa cho H1 để làm công, C đưa lại cho Q 270.000đ (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng), Q bỏ thêm vào 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), Q nói với Đ còn thiếu 200.000đ, Đ bảo với L có tiền thì góp vào, L đã lấy 200.000đ để ở ốp điện thoại đưa cho Q. Q đã đưa cho H1 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), H1 cầm tiền và đưa cho Q 01 gói ni lông đựng ma T1y đá, một công (Tức là ống thủy tinh dùng để sử dụng ma T1y đá). Q đã lấy tại nơi ở của H1 01 ống nhựa dùng hút ma T1y, 01 bật lửa ga để phục vụ cho việc sử dụng ma T1y. Trong lúc H1 đang thổi "công", Giang đã bảo T đi tìm chai nhựa, T ra ngoài đường tìm thấy một vỏ chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ, Giang đã dùng kéo đục hai lỗ trên nắp chai, đục xong Giang đưa lại chai nhựa cho T cầm rồi tất cả ra về. Trên đường về Đ lái xe chở Q và T; Q đã đưa cho T cầm gói ma T1y đá; C đi xe chở L, còn T đi xe chở T1; Đ, Q, C thống nhất đi về khu Đồng Đỗ thuộc địa phận thị trấn TH để sử dụng ma T1y đá.

Khi đi đến mặt cầu qua mương dẫn nước khu vực Đồng Đỗ ở thị trấn TH, huyện TH thì tất cả dựng xe trên đường, chỉ có T vẫn ngồi trên xe, còn lại Q, C, Đ, T, L, T1 ngồi xuống mặt cầu, Q lấy dụng cụ gồm ống thủy tinh, ống nhựa hút, bật lửa ga để xuống mặt công bê tông, T lấy chai nhựa và gói ma T1y để xuống mặt cầu bê tông. Lúc này, Q bảo C xuống mương múc nước vào chai nhựa, C cầm chai nhựa múc nước đem lên đưa cho Q, Q đã lắp ghép ống nhựa hút, ống thủy tinh bỏ vào chai nhựa, T1 lấy dao của mình ra cắt gói ni lông đựng ma T1y đá, Q bỏ một nửa gói ma T1y vào ống thủy tinh, Q dùng bật lửa ga đốt bầu ống thủy tinh lần lượt cho C, T1, Đ, T, L và cuối cùng là Q hút một lượt xong, đến khoảng 23h30' ngày 22/11/2020 còn nửa gói ma T1y Q đổ hết vào bình thủy tinh đang hút lần thứ hai thì bị Công an huyện TH bắt quả tang, C, Q, T, T1, L đã bỏ chạy.

Tại hiện T Công an huyện TH đã bắt giữ được Quản Trung Đ và Nguyễn Minh T. Thu giữ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma T1y gồm: 01 chai nhựa màu trắng có đựng nước; 01 nắp màu đỏ vân ven đục 2 lỗ thủng, một lỗ có cắm ống hút bằng nhựa màu trắng, đường kính 1cm, dài khoảng 25cm, lỗ còn lại cắm ống thủy tinh màu trắng đã được uốn cong đầu có hình cầu đường kính khoảng 2,5cm, trong lòng hình cầu chứa chất màu nâu (nghĩ là ma T1y đá) Ký hiệu M1; 01 điện thoại Sam Sung màu xanh dương có lắp sim số 0817293886 là điện thoại của Quản Trung Đ; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Cao Xuân Hùng thôn 1, xã Thiệu Phú, TH; 03 xe mô tô BKS 36B7 - 709.64; 36B2 - 152.51; 36F4 - 0990. Ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Ngày 23/11/2020 cơ quan CSĐT Công an huyện TH đã ra quyết Đ trưng cầu giám Đ đối với chất rắn màu nâu bám dính trong lòng hình cầu của một đầu ống thủy tinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Đến ngày

25/11/2020 tại Kết luận giám Đ số 3072/PC09 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất rắn màu nâu bám dính trong ống thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám Đ có thành phần ma T1y, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,107g (không thấy một không bảy gam)”.

Mở rộng điều tra đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma T1y, qua lời khai của các đối tượng tổ chức sử dụng ma T1y, Nguyễn Văn H1 tại Công an huyện TH đã khai nhận về hành vi bán ma T1y và làm dụng cụ xử dụng ma T1y cho Nguyễn Đình Q.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 03/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố các bị cáo Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma T1y” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị:

Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y*” đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối Cao Xuân C; Xử phạt Cao Xuân C từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1; Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, Xử phạt Đặng Văn T, Ngô Văn T1, Hoàng Văn L, Quản Trung Đ mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*” đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn H1; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 36 đến 42 tháng tù. Không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H1 do bị cáo là đối tượng nghiện, không nghề nghiệp.

Đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Đình Q, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung thu giữ của Quản Trung Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Nguyễn Văn H1; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô BKS 36B7-70964 của Quản Trung Đ. Đề nghị tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng để sử dụng ma T1y, chất ma T1y còn lại được niêm phong trong phong bì thư đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án huyện TH.

Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda BKS 36F0990.

Tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến gì về quyết Đ truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội

của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Cao Xuân C và người bào chữa đề nghị Tòa án cho mức án thấp nhất dưới khung hình phạt liền kề để có cơ hội sớm trở lại cộng đồng, vì bị cáo là trẻ vị thành niên đang độ tuổi ăn học, suy nghĩ còn bồng bột, nông cạn bốc đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1]. Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo, Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L, Ngô Văn T1 và Nguyễn Văn H1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Nguyễn Minh T, các nhân chứng, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, kết luận giám Đ về chất ma T1y và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 22/11/2020 tại khu vực Đồng Đỗ ở thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa các bị cáo Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1 đã có hành vi tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma T1y, trước đó đã bàn bạc góp tiền mua ma T1y về sử dụng, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”; Các bị cáo tổ chức cho nhiều người cùng sử dụng ma T1y, bản thân các bị cáo cũng không phải là đối tượng nghiện ma T1y, đây là tình tiết Đ khung hình phạt được quy Đ tại điểm b (Đối với 02 người trở lên) khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H1 vào đêm ngày 22 tháng 11 năm 2020 đã có hành vi bán Methamphetamine (Dạng ma T1y đá) cho Nguyễn Đình Q, hành vi của Nguyễn Văn H1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma T1y” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TH, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma T1y” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án Cao Xuân C có hành vi rủ rê các đối tượng sử dụng ma T1y, tuy nhiên các bị cáo cùng nhau góp tiền, cùng nhau tổ chức, sử dụng ma T1y vì

vậy hành vi của Cao Xuân C không xác Đ là rủ rê lôi kéo người khác sử dụng ma T1y theo quy Đ tại Điều 258 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma T1y của nhà nước, làm gia tăng tệ nạn nghiện ma T1y và cũng làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cần thiết phải xử lý nghiêm theo quy Đ.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y; Trong đó Cao Xuân C và Nguyễn Đình Q là người giữ vai trò chính, C là người rủ rê việc sử dụng ma T1y, thống nhất với Q và Đ mua ma T1y về sử dụng; Q là người tích cực trong việc liên hệ mua ma T1y, mua dụng cụ sử dụng ma T1y, sai C đi mua bình ga, lắp ghép dụng cụ sử dụng ma T1y; L cho vay và góp tiền vào mua ma T1y, T tìm trai nhựa, cầm gói ma T1y mua được và cho Đ vay tiền mua ma T1y; T1 lấy dao của mình cắt gói ma T1y để sử dụng.

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma T1y” của Nguyễn Văn H1, thực hiện độc lập chưa xác Đ được có đồng phạm khác hay không trong vụ án này.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các hình phạt hướng xử lý:

Đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y”, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Xuân C giúp cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa phá án, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1 sau khi có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y đã đến Công an huyện TH đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tất cả các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ chưa vợ con, trong đó có bị cáo C đang tuổi vị thành niên, các bị cáo không phải là đối tượng nghiện ma T1y, do ham chơi, suy nghĩ bồng bột mà phạm tội; Cần xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp có thể cho các bị cáo và cần cách ly các bị cáo một thời gian.

Bị cáo Cao Xuân C khi phạm tội bị cáo mới 16 tuổi 9 tháng 10 ngày, đang ở tuổi vị thành niên, nên được áp các quy Đ đối với người chưa thành niên phạm tội tại các điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự (Nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy Đ) để xem xét khi xử lý. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 và có 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy Đ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạm tội tội lần đầu, nên xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự để quyết Đ hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma T1y” bị cáo H1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma T1y là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; là đối tượng nghiện bán ma T1y để có tiền sử dụng ma T1y, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo.

Về hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ, Trong tội mua bán trái phép chất ma T1y bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ; Hội đồng xét xử thấy rằng, không phạt tiền các bị cáo trong tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y là phù hợp; bị cáo H1 có tính vụ lợi nH1 bản thân bị cáo là đối tượng nghiện, không nghề nghiệp, thời gian chấp hành án dài của nhiều bản án, nên miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[5]. Các nội dung liên quan đến vụ án:

[5.1]. Trong vụ án này, thời điểm Nguyễn Văn H1 thực hiện hành vi chế tạo công và bán ma T1y vào đêm ngày 22/11/2020 tại nhà của Nguyễn Khắc Vinh ở thôn Phúc Triền 2, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn còn có mặt Bùi Thị Chúc sinh năm 2002 ở xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và Nguyễn Văn Giang ở xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình điều tra Chúc khai nhận chỉ nhìn thấy H1 thôi "Công" thủy tinh ngoài ra không thấy và cũng không biết gì thêm. Bản thân H1 cũng khai Chúc không biết việc H1 bán ma T1y cho Q. Do vậy, Chúc không đồng phạm với H1 về hành vi bán trái phép chất ma T1y.

[5.2]. Đối với Nguyễn Văn Giang là người đã đưa C đi mua bình ga và theo lời khai của T có bảo T đi tìm ống nhựa, Giang đã đục 2 lỗ thùng trên nắp ống nhựa. Qua điều tra xác minh, Giang hiện không có mặt ở địa phương, gia đình cũng không biết Giang ở đâu nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu thập lời khai của Nguyễn Văn Giang được. H1 khai Giang là bạn của H1 đến chơi với H1 nên Giang không biết và không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma T1y cùng H1. Do vậy Giang không đồng phạm với H1 về hành vi mua bán trái phép chất ma T1y. Việc Giang đưa C đi mua bình ga là do H1 nhờ Giang dẫn C đi mua, việc Giang đục 02 lỗ thùng trên nắp chai nhựa do T đưa, do không đủ căn cứ chứng minh Giang có biết trước hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y của nhóm Q hay không và bản thân Giang cũng không có quen biết gì với hội của Q nên không đủ yếu tố đồng phạm với tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y.

[5.3]. Đối với Nguyễn Khắc Vinh là chủ nhà nơi xảy ra việc mua bán ma T1y vào đêm ngày 22/11/2020, quá trình điều tra H1 khai Vinh cho H1 mượn nhà để ở, Vinh không biết việc H1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma T1y tại nhà của Vinh. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác Đ được

Vinh đi đâu, làm gì. Do vậy không có tài liệu phản ánh Vinh có liên quan đến việc mua bán trái phép ma T1y tại nhà của Vinh.

[5.4]. Đối với người đàn ông đã bán ma T1y cho Nguyễn Văn H1 tại Q lộ 45 gần cây xăng Quân đội thuộc xã Đông Tân, thành phố Thanh Hóa. H1 không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của người đàn ông này nên không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

[5.5]. Đối với Nguyễn Minh T đã đi cùng với hội của C. Khi ở quán ăn đêm Thành Nướng thị trấn TH, C đã rủ mọi người "đi họp cán bộ" tức là đi mua ma T1y về cùng sử dụng, mọi người không nói gì, chỉ có T nói "Bỏ đi mà làm người". Khi cả hội đang ở quán trà chanh Bụi Phố, việc Q, C, Đ bàn nhau và góp tiền để đi mua ma T1y thì T không biết. Khi T chở T1 đi xuống xã Đông Thanh huyện Đông Sơn, bản thân T cũng không biết xuống Đông Thanh để làm gì và khi mọi người vào mua ma T1y của H1 thì T đứng ở ngoài nên không biết sự việc. Khi đi cùng hội của Q về đến cánh đồng Đỗ thuộc địa phận thị trấn TH, T ngồi trên xe, còn Q, C, Đ, L, T và T1 xuống mặt cầu bê tông tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y. T không tham gia, không tổ chức, không góp tiền mua ma T1y; Do vậy hành vi của Nguyễn Minh T không đồng phạm với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y.

[6]. *Về xử lý các vật chứng:*

[6.1]. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu đen trắng, mang BKS 36F-0990, số máy C100ME-8179268, xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Minh T là phù hợp.

[6.2]. Đối với điện thoại di động của các bị cáo xác Đ được các bị cáo liên lạc thỏa thuận về mua bán ma T1y gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Đình Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Nguyễn Văn H1, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của Quản Trung Đ, Đ dùng làm phương tiện soi sáng khi các bị cáo, cất pha ma T1y và tổ chức sử dụng ma T1y nên tịch thu sung Quỹ nhà nước.

[6.3]. 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đỏ BKS 36B7 - 70964, số máy: KS 42E - 1008823, số khung 77237-K35-V001 xe cũ đã qua sử dụng của Quản Trung Đ, Đ làm phương tiện trở Q đi mua ma T1y, trở Q và C đến địa điểm sử dụng ma T1y nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6.4]. 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đỗ Xuân Bằng, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám Đ; 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ có dung tích khoảng 300ml, bên trong chai nhựa chứa chất lỏng màu trắng đục. Phần nắp màu đỏ bị khoan thủng hai vị trí, tại 01 vị trí bị khoan thủng có gắn 01 ống nhựa màu trắng (dạng ống hút) đường kính 01cm, dài 25cm được niêm phong trong 01 hộp giấy màu xanh dán kín, kích thước (20 x 18 x 10)cm, tại mép dán được niêm phong có chữ ký Lê Tiến Hạnh, Ngô Duy Thư, Vương Quang T1, Trần Tùng, Quản Trung Đ,

Nguyễn Minh T và 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn TH, hộp giấy ký hiệu M2 cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 255, khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L và Ngô Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y*”;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*”.

2. Hình phạt:

Về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma T1y*”:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Xuân C;

Xử phạt: Cao Xuân C 03 (Ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 23/11/2020 đến ngày 02/12/2020.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình Q, Đặng Văn T, Hoàng Văn L, Ngô Văn T1;

Xử phạt: Nguyễn Đình Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 24/11/2020).

Xử phạt: Đặng Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 23/11/2020).

Xử phạt: Hoàng Văn L 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 24/11/2020).

Xử phạt: Ngô Văn T1 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 02/12/2020).

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quản Trung Đ;

Xử phạt: Quản Trung Đ 07 (Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 23/11/2020).

Về tội “*Mua bán trái phép chất ma T1y*”:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn H1;

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 18/12/2020 bị tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma T1y hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác) .

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Nguyễn Đình Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Nguyễn Văn H1, 01 Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của Quản Trung Đ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đỏ BKS 36B7 - 70964, số máy: KS 42E - 1008823, số khung 77237-K35-V001 xe cũ đã qua sử dụng của Quản Trung Đ.

Trả lại cho Anh Nguyễn Minh T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu đen trắng, mang BKS 36F-0990, số máy C100ME-8179268, xe cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Minh T

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Đỗ Xuân Bằng, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong phong bì là toàn bộ bao gói mở niêm phong và các mẫu vật còn lại sau giám Đ; 01 (một) chai nhựa màu trắng chứa chất lỏng màu trắng đục, phần nắp màu đỏ bị khoan thủng hai vị trí, tại 01 vị trí bị khoan thủng có gắn 01 ống nhựa màu trắng (dạng ống hút) đường kính 01cm, dài 25cm được niêm phong trong 01 hộp giấy màu xanh dán kín, kích thước (20 x 18 x 10)cm, tại mép dán được niêm phong có chữ ký Lê Tiến Hạnh, Ngô Duy Thư, Vương Quang T1, Trần Tùng, Quản Trung Đ, Nguyễn Minh T và 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn TH, hộp giấy ký hiệu M2, tiêu hủy 02 sim điện thoại kèm theo của Nguyễn Đình Q và Quản Trung Đ là sim trả trước lâu không dùng giá trị không đáng kể.

Đặc điểm của phong bì niêm phong và điện thoại, xe mô tô...theo 02 biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TH và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH cùng ngày 28/01/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội, các bị cáo Cao Xuân C, Nguyễn Đình Q, Quản Trung Đ, Đặng Văn T, Hoàng Văn L, Ngô Văn T1 và Nguyễn Văn H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, Người đại diện hợp pháp của bị cáo Cao Xuân C phải nộp thay án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo C.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị cáo C, Người bào chữa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

T hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện TH;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các bị cáo;
- Người ĐDHP của bị cáo;
- Người bào chữa
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS huyện TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hạnh

Lê Minh Nhân

Hoàng Văn Đạt